TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/DS-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Nhi

Bà Cao Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Huyền Trân - Thư ký Toà án nhân dân nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm số 639/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1968 (có vắng)

Bà Nguyễn Thị Mỹ P1, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích P và vợ chồng bà Nguyễn Thị Mỹ P1, ông Huỳnh Thanh H là người ở cùng xóm với nhau.

Cách nay khoảng 10 đến 15 năm, bà P1 có làm thảo hụi để các chị em cùng xóm tham gia góp hụi. Bà có tham gia góp hụi ở các dây hụi do bà Mỹ P1 làm thảo hụi. Việc này ông H là chồng bà P1 cũng biết và đôi lúc bà có đến đóng tiền hụi tháng, ông H là người nhận thay bà P1.

Tính đến ngày 04/10/2022, các dây hụi do bà tham gia đã mãn hụi nhưng do bà Mỹ P1 vỡ hụi và không trả cho bà số tiền hụi ở các dây hụi mà bà đã tham gia, bà Mỹ P1 có năn nỉ bà tính cho bà theo số tiền hụi sống đã đóng là 717.100.000 đồng nên bà Mỹ P1 có thỏa thuận với bà là xem như bà P1 vay lại số tiền này của bà nên cùng ngày 04/10/2022, bà Nguyễn Thị Mỹ P1 có viết "*Biên nhận mượn tiền*" với nội dung bà Mỹ P1 vay của bà số tiền 717.100.000

đồng (Đây là số tiền mãn hụi nhưng bà M P1 không có khả năng trả cho tôi) và bà M P1 có viết "*Bản cam kết"* với nội dung là trong 03 năm trả hết số tiền nợ này cho bà, cụ thể:

- Năm 2023, trả 250.000.000 đồng;

- Năm 2024, trả 250.000.000 đồng;

- Năm 2025, trả 217.100.000 đồng;

Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền, bà đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà Mỹ P1, ông H cứ hẹn hoài sẽ trả và có trả cho bà được tổng cộng 88.000.000 đồng rồi ngưng đến nay .

Nay bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu:

- Yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ P1 cùng chồng là ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Bích P số tiền vốn còn nợ là 629.100.000 đồng (Sáu trăm hai mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) và trả lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày viết biên nhận nợ ngày 04/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 25/11/2024) là 26 tháng, thành tiền 135.738.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ P1 trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mỹ P1 và ông Huỳnh Thanh H là vợ chồng. Trước bà Bích P có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi, do bà lén và giấu giếm việc chơi hụi nên ông H không biết. Tuy nhiên, tiền lời phát sinh từ việc làm hụi thì bà chỉ chi tiêu trong gia đình chứ không chi xài cá nhân. Ông H trước tới nay làm nghề tự do. Do các hụi viên khác hốt hụi mà không đóng hụi lại cho bà nên bà mất khả năng chi trả, bị vỡ hụi, do đó bà còn nợ bà Mỹ P1 629.100.000 đồng. Chữ ký trong "*Bản cam kết"* ngày 04/10/2022 do phía nguyên đơn nộp cho Tòa án là do bà ký và viết họ tên. Nay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà đồng ý trả 629.100.000đồng nhưng hiện do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết số nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Ông không có tham gia chơi hụi, không phải là chủ hụi và hoàn toàn không hay biết về số tiền vay 629.100.000 đồng mà nguyên đơn đề cập trong đơn khởi kiện. Ông không có nghĩa vụ hoàn trả số tiền nêu trên và lãi suất như nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bị đơn ông H, bà P1 đồng ý trả tiền nợ hụi và lãi nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông, bà xin trả dần hàng tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1, tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Bích P yêu cầu Toà án buộc ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 trả số tiền chơi hụi còn thiếu, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 có địa chỉ tại ấp B, xã A, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và sửa đổi bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích P đòi ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 liên đới trả số tiền chơi hụi còn thiếu 629.100.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà Bích P là "*Biên nhận mượn tiền*" ngày 04/10/2022 do bà Bích P cung cấp có chữ ký của bà Mỹ P1 trong đó có nội dung " *Tôi có mượn của chị Nguyễn Thị Bích P2, sinh năm 1977. Hiện cư ngụ tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang số tiền là 717.000.000 đồng. Số tiền này là gọi là tiền hụi mãn nhưng tôi không thực hiện chi trả được".* Theo các bên trình bày từ ngày 04/10/2022 đến nay, bà Mỹ P1 có trả được 88.000.000 đồng cho nguyên đơn rồi ngưng, hiện còn nợ lại 629.100.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H, bà Mỹ P1 cũng thừa nhận có nợ số tiền hụi như nguyên đơn trình bày là đúng và cũng đồng ý trả.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định giữa bà Bích P và bà Mỹ P1 có xác lập hợp đồng góp hụi trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xạ hội và được pháp luật quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự.

[2.2] Nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 liên đới trả số tiền chơi hụi còn thiếu 629.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Mỹ P1 và ông H đồng ý liên đới trả số nợ trên. Xét thấy, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, ông H, bà Mỹ P1 trình bày ông H, bà P1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B Nhứt vào ngày 17/8/1999, hiện tại ông bà vẫn còn là vợ chồng, trong quá trình chung sống ông bà không có văn bản thỏa thuận tài sản riêng, trong thời kỳ hôn nhân, bà Mỹ P1 mở hụi là từ 10-15 năm trước, tiền lời phát sinh từ việc làm hụi thì bà dùng chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, từ trước đến nay ông H làm nghề tự do và nuôi cá. Lời trình bày trên phù hợp với nội dung xác nhận của chính quyền địa phương tại Bút lục 31,32. Tại quy định "*Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này."* Từ những căn cứ trên việc ông H,

bà Mỹ P1 phải liên đới trả số nợ trên là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

Theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, hụi, biêu, phường thì "chủ họ" (hụi) có nghĩa vụ "*giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ*".

Xét thấy, ông H, bà Mỹ P1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn, số tiền 629.100.000 đồng được thống nhất là số tiền từ hợp đồng góp hụi giữa bà Bích P và bà Mỹ P1. Nay nguyên đơn yêu cầu ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 liên đới trả số tiền chơi hụi còn thiếu 629.100.000 đồng là có căn cứ. Bị đơn ông H, bà Mỹ P1 đồng ý trả nhưng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, lời trình bày trên của các bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở cho hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H, bà Mỹ P1 phải liên đới trả cho bà Bích P số tiền hụi 629.100.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp và được hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Theo các đương sự trình bày, việc chơi hụi trên là có lãi, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có yêu cầu tính lãi 0.83%/tháng tính từ ngày viết biên nhận nợ ngày 04/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/8/2025. Theo khoản 1 Điều 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về Họ, hụi, biêu, phường quy định *"Trường hợp đến kỳ mở họ mà chủ họ không giao hoặc giao không đầy đủ các phần họ cho thành viên được lĩnh họ, thành viên chưa lĩnh họ không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm góp hoặc chậm giao phần họ được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm trả trên thời gian chậm trả"*. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 34 tháng 21 ngày, tính ra là: 629.100.000 đồng x 0.83% x 34 tháng 21 ngày = 165.522.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích P hoàn toàn có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 471, Điều 284, Điều 120, Điều 354 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 18, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích P.

Buộc ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bích P số tiền nợ hụi gốc 629.100.000 đồng và tiền lãi 165.522.000 đồng. Tộng cộng là 794.622.000 đồng.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 phải chịu 35.784.880 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H1 lại cho bà Nguyễn Thị Bích P 17.297.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 8318 ngày 03/12/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Bích P cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Thanh H và bà Nguyễn Thị Mỹ P1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND Khu Vực 1
- Các đương sự;
- Chi Cục THSDS Khu Vực 1;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Liên